

Số: /QĐ-UBND

Tuần Giáo, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán và phân bổ ngân sách năm 2021**  
(Trình HĐND huyện tại kỳ họp thứ 13 khóa XX)

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 16 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

*Tiếp theo Báo cáo số 496/BC-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021;*

*Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 99/TTr-TCKH ngày 17/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai dự toán và phân bổ ngân sách năm 2021 trình Hội đồng nhân dân cấp huyện tại kỳ họp thứ 13 khóa XX quyết định.

*(Như các biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy (B/C);
- TT HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

# THUYẾT MINH DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

## A. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

### I. Về thu ngân sách

Dự toán thu ngân sách được xây dựng theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

### II. Về chi ngân sách

- Dự toán chi ngân sách địa phương được xây dựng theo nguyên tắc tiêu chí về dân số và định mức tỷ lệ ban hành tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương quy định cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán, các xã thị trấn theo đúng quy định của Luật ngân sách. Căn cứ theo nguyên tắc: chi lương và các khoản đóng góp theo số lượng biên chế và hệ số lương thực tế có mặt đến 31/12/2019, với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng

- Định mức chi thường xuyên khác:

- + Các đơn vị hành chính, đảng, đoàn thể là 25 triệu đồng/01 biên chế;
- + Sự nghiệp văn hóa và thông tin; Sự nghiệp thể dục - thể thao; Sự nghiệp truyền thanh truyền hình: 21 triệu đồng/01 biên chế;
- + Sự nghiệp kinh tế:
  - + Trung tâm Quản lý đất đai: 16 triệu đồng/01 biên chế.
  - + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 19 triệu đồng/01 biên chế.
  - + Sự nghiệp đào tạo (Trung tâm GDNN-GDTX: 10 triệu đồng/01 biên chế).
- + Đối với ngân sách xã đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương là 80%, chi thường xuyên khác là 20% (chi khác tính theo lương 1.210.000 đồng thời kỳ đầu ổn định ngân sách 2017-2020).

Trong đó đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên không bao gồm tiền lương và các khoản theo lương để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đối với nội dung chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số

38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh. Đối với 90% số thu còn lại sử dụng chi đầu tư cho các công trình, dự án.

- Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Vốn hỗ trợ nông nghiệp; Sự nghiệp khoa học công nghệ; chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; chính sách miễn thu thủy lợi phí; sự nghiệp môi trường và các chính sách an sinh xã hội đảm bảo dự toán chi không thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh giao.

- Đối với chi chương trình mục tiêu: Phân bổ theo số tỉnh giao cho từng chương trình mục tiêu.

## **B. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

Tổng thu ngân sách địa phương 683 tỷ 486 triệu đồng. Chi tiết như sau:

**I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 53 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách huyện được hưởng: 50 tỷ 200 triệu đồng. Bao gồm:

1. Thuế ngoài quốc doanh: 22 tỷ 700 triệu đồng.
2. Lệ phí trước bạ: 5 tỷ 500 triệu đồng.
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 50 triệu đồng.
4. Thuế thu nhập cá nhân: 1 tỷ 700 triệu đồng.
5. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 100 triệu đồng.
6. Phí và lệ phí: 1 tỷ 300 triệu đồng.
7. Thu tiền sử dụng đất: 20 tỷ đồng.
8. Thu khác ngân sách: 1 tỷ 600 triệu đồng.
9. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 50 triệu đồng.

**II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 633 tỷ 286 triệu đồng, trong đó:

1. Bổ sung cân đối: 633 tỷ 248 triệu đồng.
2. Bổ sung có mục tiêu: 38 triệu đồng.

## **C. DỰ TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSDP 2021**

Tổng chi ngân sách địa phương: 683 tỷ 486 triệu đồng, phân bổ chi tiết như sau:

**I. Chi cân đối ngân sách:** 683 tỷ 448 triệu đồng

**1. Chi đầu tư phát triển:** 38 tỷ 659 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương: 22 tỷ 234 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 16 tỷ 425 triệu đồng.

**2. Chi thường xuyên:** 632 tỷ 755 triệu đồng. Bao gồm:

2.1. Chi quốc phòng: 6 tỷ 363 triệu đồng.

2.2. Chi an ninh: 2 tỷ 613 triệu đồng.

- 2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 400 tỷ 105 triệu đồng.
- 2.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 600 triệu đồng.
- 2.5. Chi sự nghiệp y tế: 1 tỷ 616 triệu đồng.
- 2.6. Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: 3 tỷ 95 triệu đồng.
- 2.7. Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình: 5 tỷ 523 triệu đồng.
- 2.8. Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 956 triệu đồng.
- 2.9. Chi sự nghiệp môi trường: 2 tỷ 500 triệu đồng.
- 2.10. Chi sự nghiệp kinh tế: 77 tỷ 341 triệu đồng.
- 2.11. Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 104 tỷ 845 triệu đồng.
- 2.12. Chi lương hưu và đảm bảo xã hội: 24 tỷ 776 triệu đồng.
- 2.13. Chi khác ngân sách: 2 tỷ 422 triệu đồng.

**3. Dự phòng ngân sách:** 12 tỷ 034 triệu đồng.

**II. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác:** 38 triệu đồng

**1. Vốn sự nghiệp:** 38 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự ATGT: 38 triệu đồng./.